

Số: 4066/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 03 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
để khai thác đất tại mỏ đất TDPM10 thuộc xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ
của Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 21/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về Chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 398/TTr-SNN ngày 01/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để khai thác đất tại mỏ đất TDPM10 thuộc xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ của Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải với những nội dung như sau:

1. Diện tích chuyển mục đích sử dụng: 0,3 ha.

2. Địa điểm: Khoảnh 3a, 4, tiểu khu 165A, xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

3. Quy hoạch: Rừng sản xuất.

4. Hiện trạng: Rừng trồng.

5. Ranh giới: Được giới hạn bởi các điểm có tọa độ hệ VN2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi chiếu 3 độ, chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

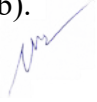
6. Mục đích: Khai thác đất làm vật liệu san lấp.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp, hướng dẫn đơn vị liên quan thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định; chỉ đạo đơn vị liên quan cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp (Tăng/Giảm) theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ, Giám đốc Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP;
- Lưu: VT, K13 (15b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
ĐIỂM MỐC RANH GIỚI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG CỎ
HỆ TỌA ĐỘ VN 2000, KINH TUYẾN TRỤC 108 ĐỘ 15 PHÚT, MŨI CHIỀU 3 ĐỘ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Vị trí	STT	X	Y	Vị trí	STT	X	Y
Vị trí 1	1	583.681,79	1.574.756,62	Vị trí 3	1	583.654,39	1.574.586,63
	2	583.665,84	1.574.729,66		2	583.667,51	1.574.590,79
	3	583.665,77	1.574.729,76		3	583.672,16	1.574.584,31
	4	583.655,87	1.574.743,81		4	583.665,71	1.574.577,18
	5	583.678,89	1.574.761,94		5	583.676,30	1.574.562,51
Vị trí 2	1	583.667,51	1.574.590,79		6	583.682,06	1.574.554,53
	2	583.654,39	1.574.586,63		7	583.682,15	1.574.554,38
	3	583.586,64	1.574.674,80		8	583.686,86	1.574.547,88
	4	583.602,70	1.574.698,12		9	583.695,08	1.574.536,51
	5	583.602,98	1.574.697,71		10	583.698,77	1.574.531,41
	6	583.609,82	1.574.688,02		11	583.710,44	1.574.537,41
	7	583.609,94	1.574.687,85		12	583.718,51	1.574.526,28
	8	583.621,52	1.574.671,52		13	583.724,31	1.574.518,28
	9	583.614,59	1.574.664,13		14	583.696,39	1.574.531,96
	10	583.630,85	1.574.641,32	Vị trí 4	1	583.776,21	1.574.492,87
	11	583.640,30	1.574.628,07		2	583.742,12	1.574.509,56
	12	583.647,59	1.574.618,49		3	583.754,39	1.574.516,95
	13	583.659,29	1.574.602,19		4	583.759,91	1.574.509,34
	14	583.660,37	1.574.600,72		5	583.761,77	1.574.506,79
	15	583.660,46	1.574.600,57		6	583.773,86	1.574.496,98